

BÁO CÁO TUẦN 21

26/05/2025 – 30/05/2025

Thông tư 03/2025/TT-NHNN và Tác động đến Nâng hạng TTCK Việt Nam

MỤC LỤC

1. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thông tư 03/2025/TT-NHNN và Tác động đến Nâng hạng TTCK Việt Nam*

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

4. PTKT VN-INDEX: *Tín hiệu phân kỳ âm xuất hiện trong nỗ lực VN-Index vượt đỉnh ngắn hạn*

5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bất động sản +10.65%*

6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Diễn biến thị trường chứng khoán các nước

TTCK các nước	23/05/2025	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
US (S&P500)	5802.82	-0.7%	-2.6%	7.9%	10.2%
EU (EURO STOXX 50)	5326.31	-1.8%	-1.9%	4.5%	5.7%
Trung Quốc (SHCOMP)	3348.372	-0.9%	-0.6%	1.6%	7.4%
Nhật Bản (NIKKEI)	37160.47	0.5%	-1.6%	6.6%	-5.0%
Hàn Quốc (KOSPI)	2592.09	-0.1%	-1.3%	2.6%	-4.8%
Singapore (STI)	3882.42	0.1%	-0.4%	1.3%	16.8%
Thái Lan (SET)	1176.36	0.3%	-1.6%	2.0%	-14.0%
Phillipines (PCOMP)	6413.1	1.7%	-0.8%	4.0%	-3.7%
Malaysia (KLCI)	1535.38	0.5%	-2.3%	2.3%	-5.8%
Indonesia (JCI)	7214.163	0.7%	1.5%	8.7%	-0.1%
Việt Nam (VNI)	1314.46	0.0%	1.0%	8.5%	2.6%
Việt Nam (HNX)	216.32	-0.2%	-1.1%	2.3%	-12.4%
Việt Nam (UPCOM)	96.22	0.1%	0.8%	5.2%	1.1%

Nguồn: Bloomberg

TTCK THẾ GIỚI

Lợi tức trái phiếu Hoa Kỳ tăng kéo theo TTCK và DXY giảm điểm

Căng thẳng trước dự luật ngân sách mới làm tăng thâm hụt ngân sách (các thành viên Hạ viện đã thông qua dự luật giảm thuế và tăng chi tiêu quân sự có thể tăng nợ chính phủ lên hàng nghìn tỷ USD, dự luật chuyển sang thượng viện và được kỳ vọng thông qua trước ngày 6/6) và các tổ chức tín nhiệm hạ mức định nhiệm, lợi tức trái phiếu Hoa Kỳ các kỳ hạn 10y và 30y bị đẩy lên cao. Điều này kéo theo sụt giảm của TTCK và sức mạnh của đồng USD.

- Các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm bình quân -1.7% trong 5 phiên giao dịch tính đến 22/5, EU600 +0.2%, Nikkei 225 -1.5%; CSI 300 -0.2%.

- Chỉ số hàng hóa +0.2%, trong đó năng lượng (dầu -1.3%), nông sản (Café -4.5%, khoai tây -30.4%) ở chiều ngược lại kim loại quý tăng sau tuần giảm (vàng +3.8%, bạc +2.6%).

- Chỉ số DXY -1.4%, cùng lợi tức TP Hoa Kỳ 10y tăng 2.2% lên mức 4.52% và 10y tăng 2.2% lên mức 5.03%.

PBOC hạ lãi suất cho vay cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm và 5 năm lần lượt từ 3.1% xuống 3% và 3.6% xuống 3.5%. Đây là lần đầu PBOC giảm lãi suất kể từ đợt cắt giảm 0.25% vào tháng 10/2024 trong bối cảnh NDT mạnh lên và căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ dịu bớt. Đợt cắt giảm lãi suất là một phần trong gói giải pháp kích thích lớn hơn mà Trung Quốc đã công bố đầu tháng 5, bao gồm giảm lãi suất cho vay, giảm dự trữ bắt buộc và các chính sách tài khóa khác. Các dữ liệu kinh tế vẫn cho thấy Trung Quốc đối mặt với giảm phát dai dẳng và cần tiếp tục triển khai các giải pháp kích thích bổ sung tiếp theo để hỗ trợ nền kinh tế.

Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ NHTW New Zealand; Cuộc họp OPEC; CPI Úc, Nhật, EU; PMI Trung Quốc; Chỉ số niềm tin tiêu dùng, đơn đặt hàng hóa lâu bền, biên bản FOMC, đơn xin trợ cấp thất nghiệp, GDP điều chỉnh Hoa Kỳ là thông tin chú ý trong tuần tới.

Diễn biến thị trường hàng hóa

Hàng hóa	Đơn vị	23/05/2025	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
Vàng	USD/ozt	3,357.5	1.9%	4.8%	2.1%	44.1%
Bạc	USD/ozt	33.5	1.3%	3.7%	-0.3%	11.1%
Thép HRC	USD/T.	903.0	0.0%	0.9%	-4.1%	14.4%
Nhôm	USD/MT	2,458.6	0.4%	-1.1%	1.6%	-5.0%
Niken	USD/MT	15,460.5	0.7%	0.0%	-0.4%	-22.4%
Quặng sắt	CNY/MT	769.0	-0.3%	-3.8%	-0.6%	-16.1%
Dầu Brent	USD/bbl.	64.8	0.5%	-1.0%	-2.0%	-20.4%
Dầu WTI	USD/bbl.	61.5	0.5%	-1.5%	-1.2%	-20.0%
Xăng	USD/gal.	210.9	-1.0%	-1.5%	1.2%	-14.6%
Than đá	USD/MT	100.4	0.3%	1.4%	7.2%	-29.7%
Đậu tương	USD/bu.	1,060.3	-0.7%	1.0%	1.9%	-14.4%
Cao su	JPY/kg	327.8	0.6%	2.5%	10.3%	0.5%
Đường	USD/MT	483.6	-0.9%	-1.3%	-3.9%	-10.4%

Nguồn: Bloomberg

TTCK VIỆT NAM

Thị trường giữ đà tăng nhờ các cổ phiếu VIC giữ nhịp

VN-Index tăng 1.0% và thanh khoản giảm 2% so tuần trước. Nhóm cổ phiếu VIC là động lực chính giữ đà tăng thị trường trước áp lực chốt lãi trên diện rộng.

- Thay thế nhóm ngân hàng tuần trước, các cổ phiếu họ VIC tăng mạnh khi đóng góp 22 điểm/13 điểm tăng giá. VIC và VHM vẫn là động lực giúp VN-Index giữ được đà tăng khi các cổ phiếu ngân hàng phân hóa.

- Khác với 2 tuần tăng điểm trước, độ rộng tăng điểm thu hẹp với chỉ 7/18 ngành tăng điểm. Bất động sản và Hàng & Dịch vụ công nghiệp tăng lần lượt 10.65% và 4.50% trong khi Truyền thông, Công nghệ thông tin giảm trên 3%.

- Khối ngoại quay trở lại bán ròng 22 triệu USD sau khi đã mua ròng 107 triệu USD tuần trước.

Thực hiện cam kết cắt giảm 30% thời gian, chi phí thủ tục hành chính (TTHC) và 30% điều kiện kinh doanh năm 2025, Thủ tướng ban hành công điện 69 ngày 22/5, theo sau nghị quyết 66, yêu cầu 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Ngoài ra, chỉ đạo các đơn vị thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trước 13/6; phân cấp thẩm quyền giải quyết 307 TTHC được phê duyệt tại QĐ 1015 trước 30/6 cũng là những nội dung cụ thể hóa thực hiện những cam kết trên trong năm 2025.

Thị trường đang giữ vùng đỉnh nhờ nhóm cổ phiếu lớn trong khi áp lực chốt lãi đang diễn ra trên diện rộng. Xu hướng bứt phá đỉnh ngắn hạn chưa rõ ràng do vậy NĐT cần vẫn chủ động chốt lãi 1 phần và linh hoạt trong ngắn hạn.

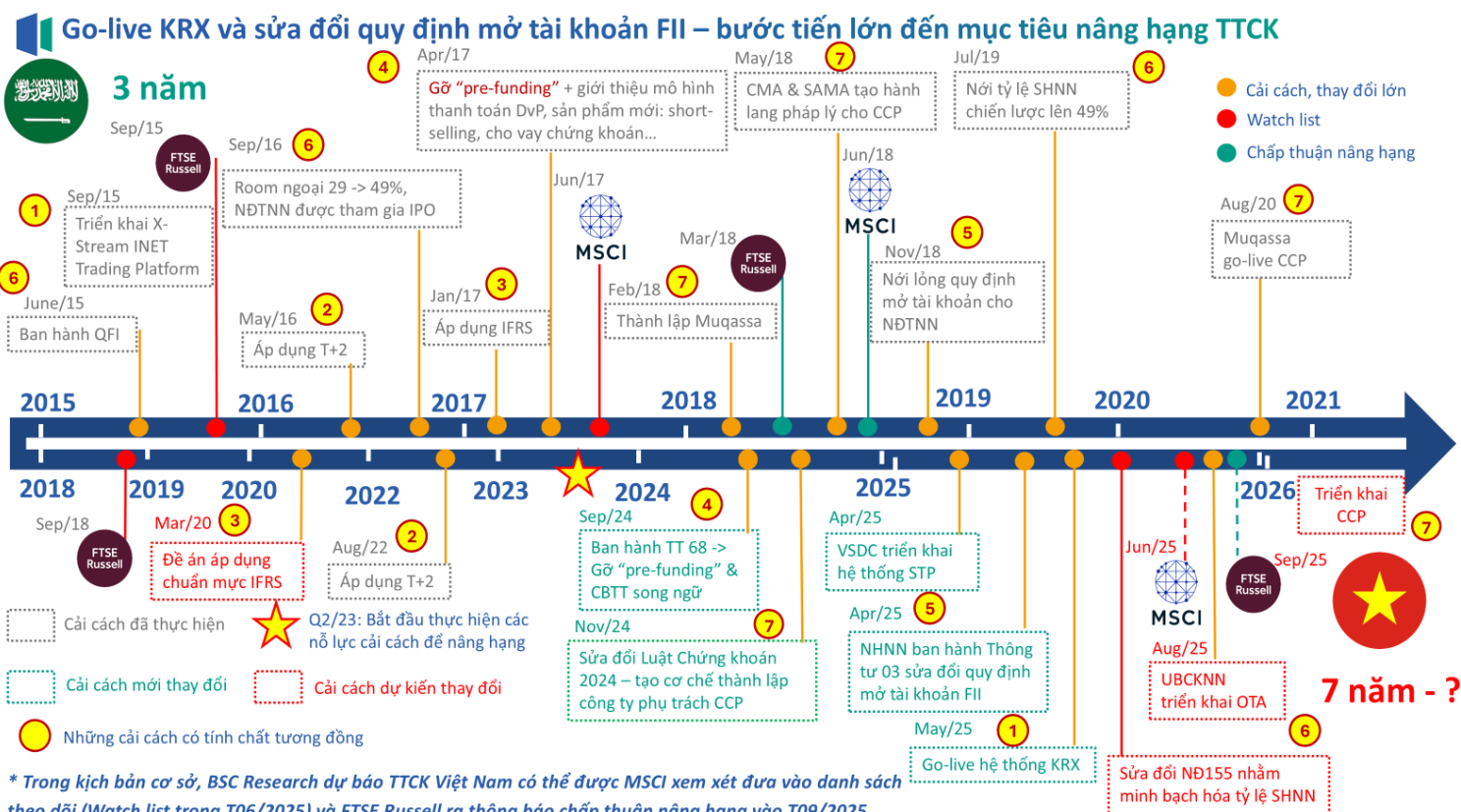
CHUYÊN MỤC TUẦN: Thông tư 03/2025/TT-NHNN và Tác động đến Nâng hạng TTCK Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 29/04/2025 quy định về việc mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài. Thông tư số 03/2025/TT-NHNN sẽ có hiệu lực kể từ ngày 16/06/2025.

Như vậy, Bộ Tài chính đã phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước thay thế Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ban hành ngày 12/03/2014 nhằm hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam. Trong 09 nhóm giải pháp và lộ trình UBCKNN đưa ra vào T03/2025, cơ quan quản lý đã thực hiện đúng các cam kết với 07/09 giải pháp.

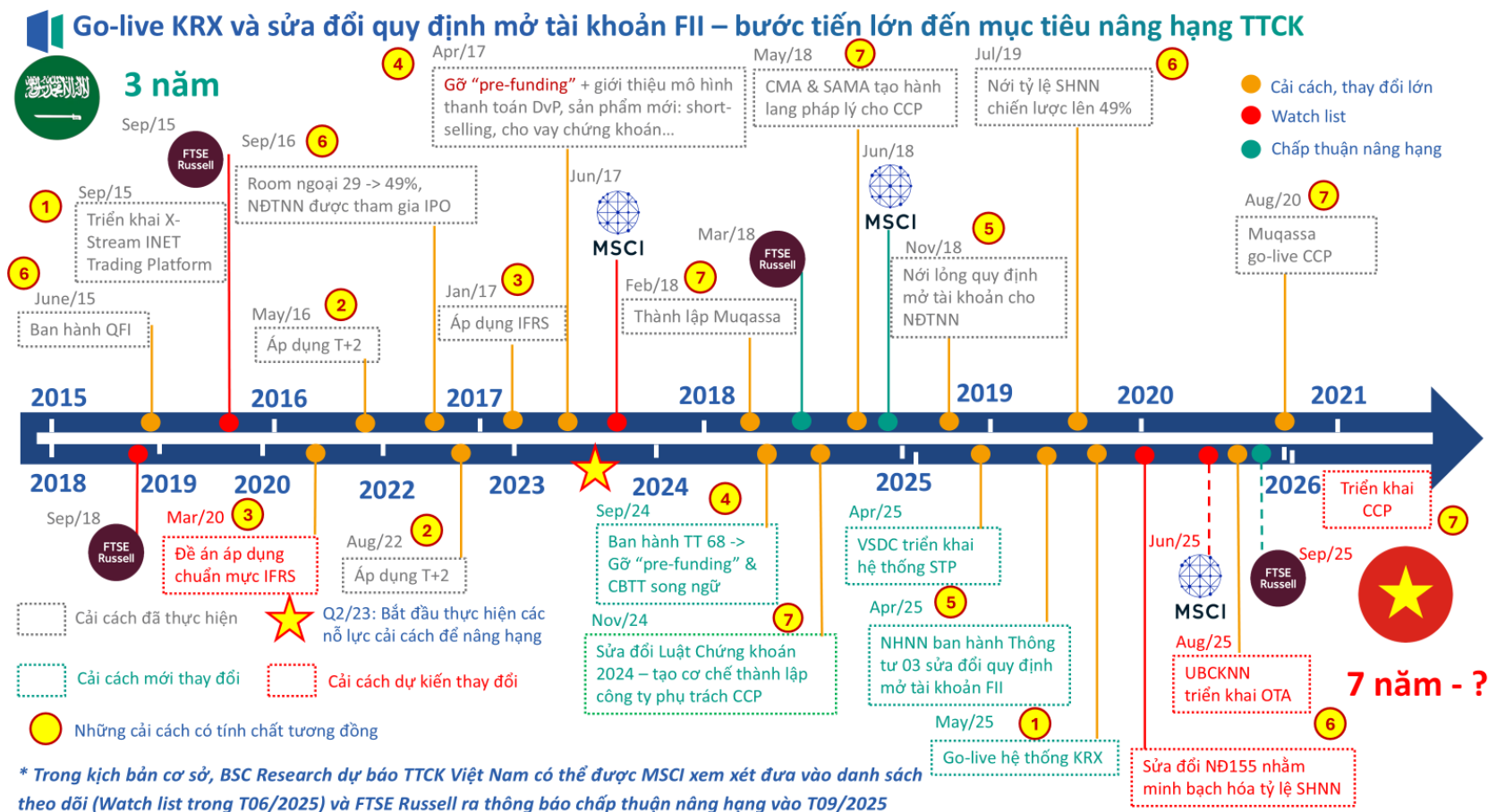
Việc hiện thực hóa Thông tư 03/2025/TT-NHNN và giải pháp OTA (Omnibus trading account) do UBCKNN triển khai sẽ tạo thuận lợi lớn cho NĐTNN tham gia vào TTCK Việt Nam. Nhìn lại lộ trình cải cách của Saudi Arabia, BSC Research nhận thấy Việt Nam đang từng bước hiện thực hóa từng bước các giải pháp để tiến gần hơn đến mục tiêu nâng hạng

(Chi tiết nội dung trực quan hóa các anh/chị tham khảo hình ảnh đính kèm).



Nguồn: BSC Research

CHUYÊN MỤC TUẦN: Thông tư 03/2025/TT-NHNN và Tác động đến Nâng hạng TTCK Việt Nam



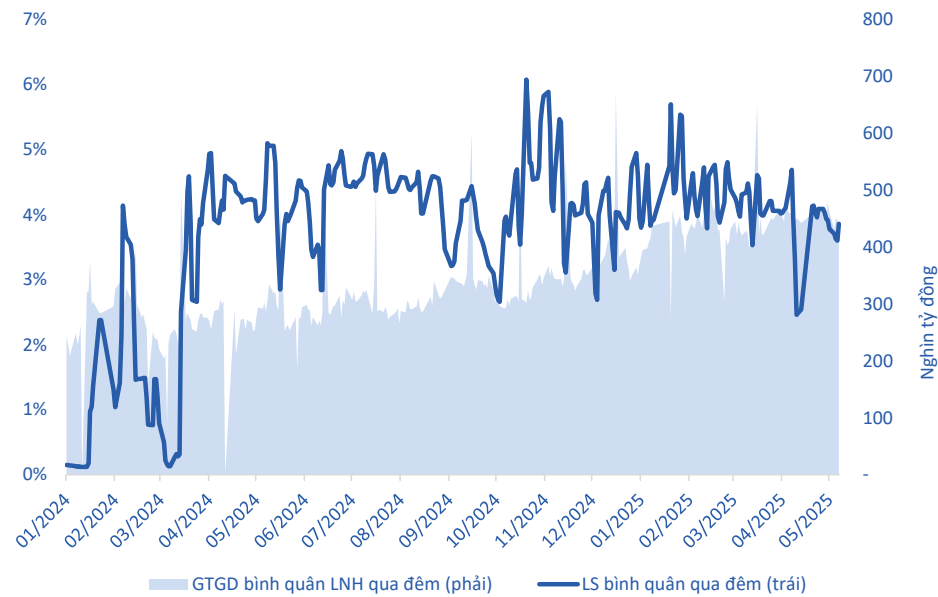
Nguồn: BSC Research

Tài liệu tham khảo:

- Thông tư 03/2025/TT-NHNN: [Link](#)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Diễn biến thị trường liên ngân hàng



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Giao dịch trên OMOs (đvt: tỷ đồng)

Tuần	Giá trị hút	Giá trị bơm	Giá trị bơm ròng	Outstanding
Tuần 12	52,296.4	53,094.9	798.5	81,647.7
Tuần 13	49,964.1	64,201.7	14,237.6	95,885.3
Tuần 14	50,133.8	74,054.0	23,920.3	119,805.5
Tuần 15	72,035.4	63,678.8	(8,356.6)	111,449.0
Tuần 16	62,185.0	42,460.4	(19,724.6)	91,724.4
Tuần 17	26,269.9	5,919.7	(20,350.2)	71,374.2
Tuần 18	33,748.4	37,294.3	3,545.9	74,920.1
Tuần 19	47,890.7	18,397.3	(29,493.5)	45,426.6
Tuần 20	25,479.0	24,953.8	(525.2)	44,901.5

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng trong tuần

	Qua đêm	1 tuần	1 tháng	3 tháng
Lãi suất LNH BQ	3.70%	3.89%	4.17%	4.66%
So với tuần trước	-0.25%	-0.23%	-0.18%	-0.06%
GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	441,930.0	13,141.3	3,281.0	3,854.0
So với tuần trước	-4.36%	+1.20%	+34.15%	-32.25%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 22/05/2025

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Nhận xét:

- Trong tuần 20, SBV đã phát hành 00.0 tỷ đồng giá trị tín phiếu, đồng thời mua 24,953.8 tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng cộng, SBV đã hút ròng -525.2 tỷ đồng qua OMOs.
- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm xuống dưới ngưỡng 4%.

PTKT: Tín hiệu phân kỳ âm xuất hiện trong nỗ lực VN-Index vượt đỉnh ngắn hạn

Đồ thị ngày: VN-Index duy trì tuần 3 tăng điểm liên tiếp nhưng 2 cây nến doji cùng với cây nến hammer và inverted hammer cho thấy chỉ số đang có dấu hiệu chững và chuyển sang trạng giằng co tại vùng đỉnh ngắn hạn. Chỉ số có phiên tạo động lực vào 20/5 nhưng thiếu KLGD để tạo ra phiên giao dịch chỉ hướng. VN-Index giữ trên các đường SMA trong khi SMA20 ngắn hạn cắt nhẹ SMA 50, 100 từ dưới lên củng cố cho xu hướng. Dấu hiệu phân kỳ âm nhẹ giữa giá và MFI, RSI đã xuất hiện trong phiên giao dịch 22/5 nhưng chưa làm thay đổi xu hướng thị trường trong ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giữ ở mức 62 điểm.
- MACD vượt trên đường tín hiệu và vượt mức 0. Thanh khoản giảm 2% với mức bình quân phiên giao dịch tuần trước.
- VN-Index giữ trên SMA 20, 50, 100 và 200.

Kết luận: VN-Index vẫn giữ vững trên 1,300 điểm và các đường trung bình động. Dấu hiệu phân kỳ âm xuất hiện cảnh báo nguy cơ đảo chiều ngắn hạn. Dù vậy tín hiệu sẽ đáng tin cậy hơn khi phân kỳ kéo dài, chỉ số không thể vùng đỉnh ngắn hạn và sau đó có 1 phiên giao dịch suy yếu nhanh với thanh khoản tăng cao. Diễn biến tuần qua do vậy cũng chưa thể xác định VN-Index đang nằm trong sóng c của nhịp hồi phục a-b-c hay bước sóng 3 của chu kỳ tăng giá mới. Trạng thái giằng co tại đỉnh ngắn hạn còn tiếp tục trong tuần tới, chưa thể cung cấp các manh mối rõ ràng cho các kịch bản trên.



Nguồn: FireAnt

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top kéo tăng điểm số VN-Index

Mã	% Tăng	Điểm kéo
VIC	16.25	11.92
VHM	18.62	10.64
HVN	13.24	2.39
TCB	2.38	1.19
STB	5.03	0.90
GEX	14.82	0.90
EIB	10.03	0.87
GEE	8.90	0.73
GAS	1.94	0.67
VRE	4.69	0.63
Tổng		30.84

Top kéo giảm điểm số VN-Index

Mã	% Giảm	Điểm kéo
LPB	-6.03	-1.47
VCB	-1.22	-1.40
FPT	-3.22	-1.38
BID	-2.05	-1.24
GVR	-2.53	-0.67
BCM	-3.61	-0.55
VNM	-1.60	-0.45
PLX	-3.92	-0.43
DGC	-4.46	-0.37
VGC	-6.62	-0.33
Tổng		-8.28

Khối ngoại mua ròng

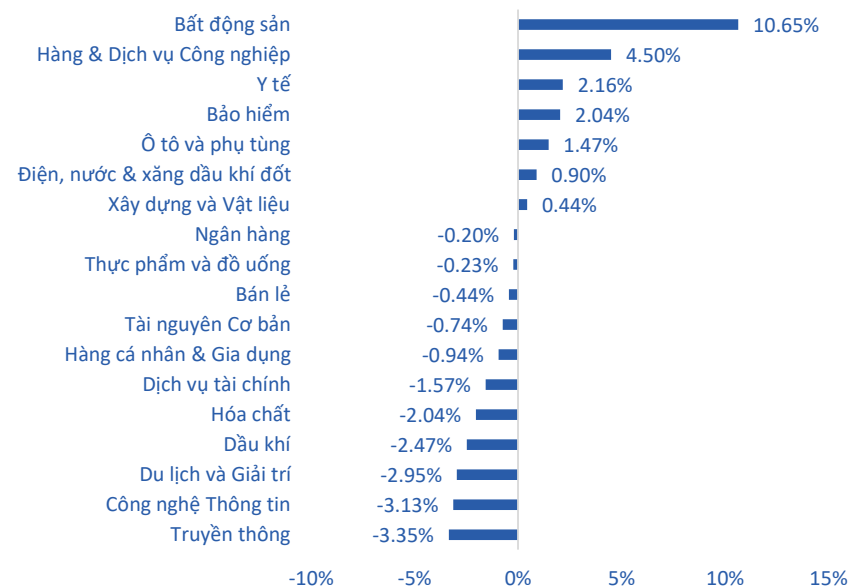
Mã	Mua ròng (tỷ đồng)
FUEVFNVD	570.67
STB	519.20
MBB	293.67
VIC	253.87
VIX	232.64
MWG	227.82
HVN	216.87
CTG	187.88
EIB	145.31
VND	141.10
Tổng	2,789.03

Khối ngoại bán ròng

Mã	Bán ròng (tỷ đồng)
VHM	-1176.32
FPT	-678.41
VRE	-252.08
SSI	-197.83
HCM	-190.68
SHB	-159.03
MSN	-120.45
GMD	-114.94
VPB	-101.04
VCB	-96.33
Tổng	-3087.11

Vận động ngành

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng
Bất động sản	2.67%	10.65%	26.74%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.92%	4.50%	20.11%
Y tế	-1.75%	2.16%	9.45%
Bảo hiểm	-0.22%	2.04%	9.45%
Ô tô và phụ tùng	1.16%	1.47%	12.02%



Nguồn: FiinProX, BSC Research

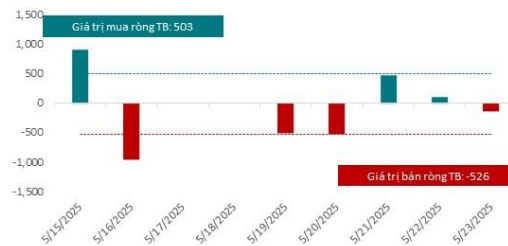
DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN



Cá nhân trong nước mua/bán ròng



Nước ngoài mua/bán ròng



Tổ chức trong nước mua/bán ròng



Tự doanh						NDT NN						Cá nhân					
Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng		
Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị
FPT	710,400	83.92	FUEVFN30	17,415,000	(558.91)	GEX	2,366,705	79.01	FPT	1,082,896	(126.39)	FPT	4,535,729	531.24	STB	8,903,130	(358.64)
PNJ	744,472	61.33	TCB	7,819,530	(241.24)	VHM	995,183	68.61	MSN	1,708,968	(108.22)	VHM	6,250,851	354.80	VIX	25,074,455	(336.34)
NLG	1,641,043	55.99	MWG	2,541,000	(163.80)	VIC	653,649	61.88	MWG	1,398,801	(88.69)	GEX	9,410,016	332.97	MBB	11,549,475	(284.81)
EIB	2,986,077	53.12	GEX	4,342,907	(135.62)	STB	1,478,499	61.38	HCM	2,606,901	(66.10)	VRE	11,161,564	283.57	TCB	8,277,344	(240.31)
SSI	1,949,799	45.56	VPB	6,370,947	(117.70)	TCH	2,304,800	42.98	HPG	2,083,657	(53.36)	HAH	2,051,479	155.04	VIB	7,850,073	(145.90)
GMD	824,706	45.00	STB	1,787,600	(73.85)	MBB	1,441,290	35.90	GMD	722,041	(38.10)	NVL	11,228,253	133.44	KBC	5,222,777	(138.59)
E1VFN30	1,204,500	29.61	NVL	5,546,400	(69.75)	HAG	1,894,543	25.41	SSI	1,597,872	(37.86)	HCM	4,830,477	123.44	DGC	1,490,668	(132.13)
SBT	1,597,923	27.96	HPG	2,580,995	(66.41)	GAS	402,012	24.98	VRE	1,227,100	(31.62)	MWG	1,713,768	109.83	CTG	3,269,671	(127.53)
CTG	646,800	25.63	BMP	284,927	(39.72)	HHS	1,733,400	23.93	VIX	2,175,902	(29.49)	SHB	6,141,229	81.35	GEE	1,237,167	(121.18)
REE	257,355	18.28	VNM	537,800	(29.96)	NVL	1,655,975	20.84	DPM	758,969	(25.46)	EIB	2,953,541	59.64	HDB	5,486,444	(120.14)

DANH MỤC BSC 30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link
MWG	Bán lẻ	64.2	-0.2%	1.6	94,948	492	2,981	21.5		48.0%	
KBC	Bất động sản	26.5	0.0%	1.46	20,342	126	1629	16.3		17.1%	
KDH	Bất động sản	28.2	-0.4%	1.20	28,464	60	896	31.4		36.1%	
PDR	Bất động sản	16.1	-1.8%	1.60	14,606	144	180	89.3	23,600	11.1%	Link
VHM	Bất động sản	68.8	1.0%	1.08	282,590	501	7766	8.9	58,200	11.1%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	117.1	0.3%	1.04	173,464	780	5616	20.9	163,000	41.3%	Link
BSR	Dầu khí	17.6	1.2%	0.00	54,414	25	-37	-477.4		0.3%	
PVS	Dầu khí	26.0	-1.1%	1.26	12,427	89	2303	11.3	40,300	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.2	-1.8%	1.53	18,107	244	1394	18.1		39.6%	
SSI	Dịch vụ tài chính	23.4	0.0%	1.34	45,810	379	1546	15.1		34.7%	
VCI	Dịch vụ tài chính	36.3	-0.7%	1.33	26,031	183	1602	22.6		30.5%	
DCM	Hóa chất	34.5	2.5%	1.35	18,238	182	2805	12.3	37,800	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	87.8	-1.1%	1.49	33,345	115	8224	10.7	108,500	15.0%	Link
ACB	Ngân hàng	21.6	1.2%	0.88	110,952	367	3224	6.7	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	35.9	-0.4%	1.00	251,716	119	3643	9.8	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	38.8	-0.1%	1.01	208,356	171	4806	8.1	50,000	27.0%	Link
HDB	Ngân hàng	22.1	0.2%	0.98	77,241	331	3985	5.6		16.9%	
MBB	Ngân hàng	24.7	0.0%	0.98	150,421	419	4049	6.1	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.6	-0.4%	1.12	30,160	107	2150	5.4	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	41.8	1.7%	0.94	78,802	441	5767	7.3		21.2%	
TCB	Ngân hàng	30.2	-1.2%	1.17	213,005	939	3013	10.0	32,700	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.3	-0.4%	1.15	35,006	175	2383	5.6	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	56.8	-0.2%	0.61	474,602	214	4063	14.0		22.2%	
VIB	Ngân hàng	18.2	0.3%	0.95	54,220	114	2400	7.6	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.1	-1.1%	0.96	143,604	274	2030	8.9	24,000	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25.6	-0.2%	1.14	163,744	285	1954	13.1	35,800	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.3	0.0%	1.42	10,091	54	749	21.7	16,800	8.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.9	1.1%	1.64	9,337	147	3930	7.1	32,200	2.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	63.2	-1.3%	1.24	90,904	271	1518	41.6		24.8%	
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.3	0.6%	0.52	115,575	297	4194	13.2		48.6%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

Nguồn: BSC Research

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link tải báo cáo
DGW	Bán lẻ	32.0	-2.0%	1.7	7,013	38.6	2,098	15.3	18.80%	15.71%	Link
FRT	Bán lẻ	163.3	-0.8%	1.2	22,248	22.9	3,279	49.8	32.66%	23.95%	
BVH	Bảo hiểm	49.7	0.3%	1.2	36,856	12.4	2,975	16.7	26.95%	9.72%	
DIG	Bất động sản	15.6	-1.9%	1.5	9,514	105.5	321	48.6	3.48%	2.54%	
DXG	Bất động sản	16.8	0.0%	1.5	14,587	139.0	372	45.0	23.55%	2.48%	Link
HDC	Bất động sản	22.8	-1.3%	1.3	4,066	59.7	436	52.3	2.87%	3.43%	
HDG	Bất động sản	26.4	1.7%	1.4	8,862	60.9	839	31.4	19.84%	4.59%	Link
IDC	Bất động sản	39.4	-2.0%	1.4	13,002	90.2	4,982	7.9	16.85%	31.16%	
NLG	Bất động sản	34.7	0.7%	1.5	13,343	57.2	1,827	19.0	42.25%	7.43%	Link
SIP	Bất động sản	65.1	0.2%	0.0	13,706	20.8	6,076	10.7	4.72%	29.72%	
SZC	Bất động sản	33.0	-0.5%	1.3	5,940	44.5	2,036	16.2	2.29%	11.78%	Link
TCH	Bất động sản	18.9	3.3%	1.5	12,596	245.7	1,279	14.7	9.76%	9.09%	Link
VIC	Bất động sản	93.0	0.5%	1.2	355,601	392.9	2,823	33.0	7.77%	8.02%	
VRE	Bất động sản	25.7	1.2%	1.0	58,285	281.7	1,844	13.9	18.81%	10.11%	
CMG	Công nghệ Thông tin	33.4	0.6%	1.1	7,057	24.3	1,654	20.2	36.26%	12.45%	
PLX	Dầu khí	34.4	-1.3%	0.9	43,645	35.3	1,535	22.4	17.31%	7.57%	Link
PVD	Dầu khí	18.0	-0.6%	1.1	10,006	40.2	1,246	14.5	7.57%	4.43%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	34.2	-1.7%	1.7	11,509	86.1	1,650	20.7	27.80%	13.65%	
MBS	Dịch vụ tài chính	26.4	-1.9%	1.7	15,121	99.2	1,650	16.0	6.87%	12.93%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63.0	3.3%	0.9	147,588	81.7	4,543	13.9	1.71%	16.96%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.4	-1.8%	1.0	31,264	101.6	546	24.4	3.63%	4.00%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	70.4	-0.3%	1.0	33,159	35.7	4,511	15.6	49.00%	11.42%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	87.8	0.7%	0.5	47,553	49.9	2,783	31.6	12.34%	8.86%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33.7	5.3%	1.5	30,411	477.0	1,954	17.3	8.70%	12.76%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.3	0.4%	1.0	22,396	102.6	3,797	14.0	39.76%	11.91%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.0	3.8%	1.3	10,262	96.6	5,594	14.1	12.15%	25.78%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.6	-0.5%	1.2	7,690	21.0	3,026	7.1	10.65%	14.22%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	109.0	0.0%	0.0	13,274	77.7	3,235	33.7	6.19%	24.93%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	79.0	0.1%	1.1	26,695	51.9	6,105	12.9	48.86%	18.57%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.3	0.3%	0.80	3,081	55.5	2869	10.5	49.75%	13.18%	

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link tải báo cáo
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.8	-1.2%	1.3	2,060	4.9	2,580	6.5	16.30%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	33.6	0.6%	1.2	13,149	79.7	1,223	27.5	8.93%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	27.0	0.6%	1.6	108,000	48.8	1,174	23.0	0.76%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	21.4	1.4%	1.1	39,862	464.8	1,856	11.5	4.23%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	32.0	0.2%	0.6	95,444	52.2	3,333	9.6	0.81%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	17.5	2.6%	0.0	24,020	45.8	2,809	6.2	1.80%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	10.7	-0.5%	1.0	26,384	20.2	1,189	9.0	19.22%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.6	-0.8%	1.5	5,639	45.9	1,122	11.2	5.34%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	14.9	0.3%	1.5	3,954	6.9	612	24.3	0.63%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.2	-0.4%	0.8	10,686	89.8	1,430	24.6	2.87%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.5	-0.4%	1.2	63,423	25.1	3,217	15.4	59.22%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.6	-0.9%	1.3	11,806	34.3	5,567	9.5	22.50%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.8	3.5%	1.1	11,690	53.9	13,288	10.8	85.73%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.2	0.0%	1.5	7,815	55.7	3,238	24.2	47.83%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	91.0	0.3%	1.3	10,409	52.1	4,754	19.1	8.61%	29.3%	
DPG	Xây dựng và Vật liệu	61.9	1.5%	1.4	3,900	77.0	3,738	16.6	8.46%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.2	-0.8%	1.5	5,756	79.4	1,097	11.1	7.79%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.2	0.5%	1.3	7,922	20.2	1,237	17.9	16.57%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	23.1	0.4%	1.4	13,798	271.2	988	23.3	6.98%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.1	-3.2%	1.5	19,301	41.7	2,720	15.8	5.83%	14.6%	

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Vĩ mô – Thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: **RESP BSC ResearchV <GO>**

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách ấn vào hoặc quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký.